

Số: **97** /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày **19** tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/05/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 533/TTr-SNV ngày 01/8/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Khẩn trương, cương quyết sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước*”, đồng thời theo các quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV, quy định các xóm, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% theo quy định phải thực hiện sáp nhập với xóm, tổ dân phố liền kề.

Từ năm 2018 đến năm 2021, việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được triển khai đồng bộ; theo đó, tổng số xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giảm từ **3.032** xóm, tổ dân phố xuống còn **2.254** xóm, tổ dân phố (đã giảm được 778 xóm, tổ dân phố; giảm gần 7.000 người hoạt động không chuyên trách và người tham gia trực tiếp công việc ở xóm, tổ dân phố và giảm ngân sách nhà nước chi cho hoạt động ở xóm, tổ dân phố); đồng thời nâng cao

chất lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động của xóm, tổ dân phố.

Bên cạnh đó, việc đề nghị đổi tên tại 05 tổ dân phố: Rùa, Ao Cỏ, Kết Hợp, Lai 1, Lai 2 thuộc 03 phường: Đông Cao, Tiên Phong, Thuận Thành của thành phố Phố Yên được thực hiện theo nguyện vọng chính đáng của Nhân dân sinh sống tại đây. Lý do các tên gọi: Quan Rùa, Cỏ Pháp, Triều Lai thực chất là tên gọi cổ của các vùng này từ đời xưa để lại. Trải qua nhiều biến cố, thăng trầm của lịch sử, các xóm, làng trước đây đã được chia tách để thuận tiện cho công tác quản lý hành chính; đồng thời do thói quen của người dân thường gọi tắt nên đã hình thành tên gọi như hiện nay. Thực hiện Nghị quyết số 469/NQ-UBTVQH ngày 15/02/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phố Yên và thành lập thành phố Phố Yên; Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chuyển xóm thành tổ dân phố thuộc 09 phường trên địa bàn thành phố Phố Yên, các xóm Rùa, Ao Cỏ, Kết Hợp, Lai 1, Lai 2 đã được chuyển thành tổ dân phố. Đến nay, để lưu giữ lại truyền thống lịch sử và phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, nhân dân tại các tổ dân phố này có mong muốn được đổi tên về đúng tên gọi trước đây. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết về sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vừa để đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định, vừa tạo cơ sở pháp lý cho việc tinh gọn bộ máy, giảm số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố, từ đó nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động ở cơ sở; đồng thời tạo thuận lợi để các xóm, tổ dân phố củng cố, xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm thực hiện các đường lối, chủ trương chung của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từ cơ sở. Nội dung của Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định của pháp luật, trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thành phố: Sông Công, Phố Yên, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ (kèm theo hồ sơ đề nghị của UBND các xã, phường, thị trấn), Sở Nội vụ đã thẩm định Đề án sáp nhập xóm, tổ dân phố và Phương án đổi tên tổ dân phố trên địa bàn. Để có đầy đủ cơ sở

đánh giá, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp cơ quan, đơn vị địa phương liên quan tổ chức khảo sát thực địa tại một số xóm, tổ dân phố; đồng thời đề nghị UBND các huyện, thành phố nêu trên giải trình, làm rõ, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đảm bảo quy định. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, địa phương có liên quan (Công an tỉnh; Ban Dân tộc; các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công Thương, Tư pháp, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố: Sông Công, Phổ Yên, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ); tổng hợp, tiếp thu các ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều kèm theo danh sách xóm, tổ dân phố thực hiện sáp nhập và danh sách tổ dân phố thực hiện đổi tên.

2. Nội dung chính của Nghị quyết

Nội dung chính của Nghị quyết quy định về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- **Điều 1:** Sáp nhập **93** xóm, tổ dân phố để thành lập **45** xóm, tổ dân phố tại các xã, phường thuộc **05** huyện, thành phố: Phổ Yên, Sông Công, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ.

- **Điều 2:** Đổi tên 05 tổ dân phố tại 03 phường: Đông Cao, Tiên Phong, Thuận Thành thuộc thành phố Phổ Yên.

- **Điều 3:** Tổ chức thực hiện.

V. NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP, ĐỔI TÊN XÓM, TỔ DÂN PHỐ

1. Sáp nhập xóm, tổ dân phố

a) Đối với các xóm, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình được quy định¹ thì phải sáp nhập với xóm, tổ dân phố liền kề.

b) Đối với các xóm, tổ dân phố đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên theo quy định², ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập.

c) Trong quá trình thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố, cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương.

¹ Khoản 4 và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV (xóm có dưới 75 hộ gia đình và tổ dân phố có dưới 100 hộ gia đình)

² Khoản 4 và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV (xóm có từ 75 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 100 hộ gia đình trở lên),

2. Đặt tên, đổi tên xóm, tổ dân phố

a) Tên của xóm, tổ dân phố do sáp nhập không được trùng với tên của xóm, tổ dân phố hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã theo quy định³.

b) Việc đổi tên xóm, tổ dân phố được thực hiện theo nguyện vọng của Nhân dân sinh sống tại xóm, tổ dân phố theo quy định⁴.

VI. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP XÓM, TỔ DÂN PHỐ VÀ ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ

1. Thực trạng xóm, tổ dân phố và phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố

Theo kết quả thống kê, rà soát số liệu về xóm, tổ dân phố tính đến ngày 31/5/2024, trên toàn tỉnh Thái Nguyên có **2.254** xóm, tổ dân phố (bao gồm **1.580** xóm và **674** tổ dân phố), trong đó còn **66** xóm, tổ dân phố dưới 50% tiêu chuẩn, thuộc diện phải sáp nhập (gồm: **45** xóm, **21** tổ dân phố), chiếm **2,93%** so với tổng số xóm, tổ dân phố trên toàn tỉnh.

Trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thành phố: Sông Công, Phổ Yên, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ; Báo cáo thẩm định Đề án sáp nhập xóm, tổ dân phố và Phương án đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1.1. Sáp nhập đối với **93** xóm, tổ dân phố (trong đó: **45** xóm, tổ dân phố thuộc diện phải sáp nhập; **48** xóm, tổ dân phố liền kề thuộc diện khuyến khích sáp nhập) để thành lập **45** xóm, tổ dân phố mới (gồm: **31** xóm, **14** tổ dân phố) tại các xã, phường thuộc thành phố: Sông Công, Phổ Yên và các huyện: Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ (có Phụ lục I kèm theo).

Đối với trường hợp xóm Cao Biền thuộc xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, UBND huyện Võ Nhai đề nghị thuộc xóm đặc thù theo quy định⁵ (có Phụ lục III kèm theo).

Sau khi thực hiện sáp nhập các xóm, tổ dân phố nêu trên, toàn tỉnh sẽ giảm **48** xóm, tổ dân phố (gồm: **32** xóm, **16** tổ dân phố); còn **2.206** xóm, tổ dân phố (bao gồm **1.548** xóm và **658** tổ dân phố), còn lại **20/66** xóm, tổ dân phố dưới 50% tiêu chuẩn, UBND tỉnh sẽ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương rà soát, đánh giá để thực hiện sáp nhập trong thời gian tới.

1.2. Đổi tên đối với **05** tổ dân phố thuộc các phường: Đông Cao, Tiên Phong, Thuận Thành thuộc thành phố Phổ Yên (có Phụ lục II kèm theo).

³ Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV

⁴ Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV

⁵ Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV

2. Đánh giá, giải trình phương án sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố

2.1. Việc sáp nhập **93** xóm, tổ dân phố (trong đó: **45** xóm, tổ dân phố thuộc diện phải sáp nhập; **48** xóm, tổ dân phố liền kề thuộc diện khuyến khích sáp nhập) để thành lập **45** xóm, tổ dân phố mới (gồm: **31** xóm, **14** tổ dân phố) và đổi tên 05 tổ dân phố nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nguyện vọng của Nhân dân. Các địa phương cấp huyện, cấp xã đã thực hiện đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật. UBND cấp xã xây dựng Đề án sáp nhập xóm, tổ dân phố và Phương án đổi tên tổ dân phố; báo cáo UBND cấp huyện cho ý kiến chỉ đạo; tổ chức lấy ý kiến cử tri và được đa số cử tri đồng ý tán thành; trình HĐND cùng cấp thông qua và thống nhất trình UBND cấp huyện xem xét. UBND cấp huyện sau khi hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định và trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.2. Trên địa bàn tỉnh hiện có **01/66** xóm (xóm Cao Biên thuộc xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai) thuộc diện phải sáp nhập nhưng đề nghị giữ nguyên; lý do: Xóm đặc thù theo quy định⁶.

2.3. Đối với **20/66** xóm, tổ dân phố đạt dưới 50% tiêu chuẩn theo quy định nhưng chưa thực hiện sáp nhập đợt này, lý do:

- **03** xóm thuộc các xã trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ đã thực hiện quy trình sáp nhập, tuy nhiên, số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý sáp nhập chưa đảm bảo trên 50% tổng số hộ gia đình của xóm nên chưa được thực hiện sáp nhập trong đợt này⁷.

- **10** xóm, tổ dân phố thuộc các xã, phường trên địa bàn thành phố Sông Công và các huyện: Võ Nhai, Đại Từ, Phú Bình hiện đang được quy hoạch dự án khu dân cư, cụm công nghiệp hoặc định hướng phát triển du lịch sinh thái, dự kiến sẽ đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định vào năm 2025 - 2026. Do vậy, địa phương đề nghị giữ nguyên, chưa thực hiện sáp nhập lần này⁸.

- **07** xóm thuộc các xã trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Bình đang đề nghị thuộc xóm đặc thù (không phải thực hiện sáp nhập)⁹.

(Có Phụ lục 04 kèm theo).

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai rà soát, sáp nhập các xóm, tổ dân phố đạt trên 50% nhưng dưới 100% quy mô số hộ gia đình theo quy định.

⁶ Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV

⁷ Xóm Làng Vàng, Tân Thành thuộc xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; xóm Lân Đăm thuộc xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ.

⁸ Tổ dân phố 4A, Việt Đức thuộc phường Phố Cò, xóm Chung Na thuộc xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công; xóm Đồng Danh thuộc xã Trảng Xá; TDP Gò Vầu thuộc thị trấn Hùng Sơn; TDP số 5, Vang, Thống Nhất, Tân Tiến thuộc thị trấn Quân Chu huyện Đại Từ; xóm Thừa Gia thuộc xã Hà Châu huyện Phú Bình

⁹ Xóm Là Đông thuộc xã Trảng Xá; xóm Thượng Kim thuộc xã Thần Xa huyện Võ Nhai; xóm Khe Cạn và Suối Găng thuộc xã Cây Thị, xóm Đèo Hanh thuộc xã Hợp Tiến, xóm Khe Hai thuộc xã Văn Lăng huyện Đồng Hỷ, xóm Phú Lợi thuộc xã Bàn Đạt huyện Phú Bình

2.4. Một số nội dung có liên quan

Đối với **93** xóm, tổ dân phố thực hiện sáp nhập đợt này, có 09 xóm thuộc thành phố Phổ Yên và huyện Đại Từ có tỷ lệ cử tri đồng ý sáp nhập đạt 100%; xóm Ngọc Sơn 1 thuộc xã Thần Xa, huyện Võ Nhai có tỷ lệ ý kiến cử tri đồng ý thấp nhất, đạt 53,85%¹⁰, tuy nhiên, vẫn đảm việc sáp nhập theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV. Do vậy, đủ điều kiện để trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

Đối với **45** xóm, tổ dân phố mới sau khi thực hiện sáp nhập, có **18** xóm, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định, trong đó có 05 xóm có quy mô số hộ gia đình còn thấp¹¹. Qua quá trình khảo sát thực tế, các xóm này đều nằm tại các địa bàn miền núi, vùng cao; có địa hình bị chia cắt phức tạp, diện tích rộng, giao thông đi lại khó khăn, dân cư thưa thớt, sống rải rác, không tập trung. Bên cạnh đó, các xóm này hầu hết là người dân tộc Mông, phần lớn theo đạo Tin Lành, không tương đồng về văn hoá và phong tục tập quán với người dân ở các xóm khác, do vậy không thể tiếp tục sáp nhập với xóm thứ ba liền kề; đồng thời, quy định về trường hợp sáp nhập xóm, tổ dân phố tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV không yêu cầu các xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập phải đảm bảo 100% số hộ gia đình theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Có dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Huyennnt\Totrinh.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường

¹⁰ Nguyên nhân là do công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương sáp nhập xóm của UBND xã tới toàn thể cử tri trên địa bàn xóm chưa triệt để, toàn diện; việc tổ chức lấy ý kiến cử tri chưa bố trí hợp lý và đồng bộ do xóm tổ chức lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp xóm, nhiều người đi làm ăn xa, đi làm hoặc người già không trực tiếp đến tham dự cuộc họp để biểu quyết; trình độ hiểu biết pháp luật của một số người dân còn thấp do hầu hết là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống (xóm Ngọc Sơn 1 gồm dân tộc Tày, một số người dân tộc Mông theo đạo Tin Lành; xóm Ngọc Sơn 2 gồm dân tộc Dao, Nùng; hai xóm khác biệt nhiều về phong tục, tập quán và lối sống sinh hoạt); địa bàn rộng, nhiều đồi núi, khe suối, đập tràn, dân cư chia nhỏ rẽ, rải rác, không tập trung

¹¹ Xóm Na Sàng và Phú Thọ thuộc xã Phú Đô, huyện Phú Lương sau sáp nhập có 84 hộ, đạt 56% tiêu chuẩn; xóm Làng Hang và xóm Là Khoan thuộc xã Phương Giao, huyện Võ Nhai sau sáp nhập có 111 hộ, đạt 74% tiêu chuẩn; xóm Đồng Tác và xóm Đồng Bài thuộc xã Trảng Xá, huyện Võ Nhai sau sáp nhập có 103 hộ, đạt 68,7%, xóm Tân Thành và xóm Lũng Hoài thuộc xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai sau sáp nhập có 105 hộ, đạt 70% tiêu chuẩn; xóm Ngọc Sơn 1 và xóm Ngọc Sơn II thuộc xã Thần Xa, huyện Võ Nhai sau sáp nhập có 113 hộ, đạt 75,3%.



Phụ lục I
HIỆN TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP XÓM, TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Tờ trình số 97 /TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|-------------------------|----------------|---|--|---|----------------------------------|-----------------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| A | Thành phố Phổ Yên | | | | | | | | |
| I | Phường Đắc Sơn | | | | | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Đáp 1 | 90 | 45,00% | 100,00% | Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình tổ dân phố Đáp 1 và toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố Đáp 2 | 1 | Tổ dân phố Đáp 2 | 217 | 108,5% |
| 2 | Tổ dân phố Đáp 2 | 127 | 63,50% | 88,19% | | | | | |
| 3 | Tổ dân phố Hưng Thịnh 1 | 95 | 47,50% | 84,21% | Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình tổ dân phố Hưng Thịnh 1 và toàn bộ 88 hộ gia đình tổ dân phố Hưng Thịnh 2 | 2 | Tổ dân phố Hưng Thịnh | 183 | 91,5% |
| 4 | Tổ dân phố Hưng Thịnh 2 | 88 | 44,00% | 94,32% | | | | | |
| 5 | Tổ dân phố Đầm 1 | 79 | 39,50% | 81,01% | Nhập toàn bộ 79 hộ gia đình tổ dân phố Đầm 1 và toàn bộ 107 hộ gia đình tổ dân phố Đầm 2 | 3 | Tổ dân phố Đầm | 186 | 93,0% |
| 6 | Tổ dân phố Đầm 2 | 107 | 53,50% | 95,33% | | | | | |
| II | Phường Đông Cao | | | | | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Thành | 75 | 37,50% | 77,33% | Nhập toàn bộ 75 hộ gia đình tổ dân phố Thành và toàn bộ 118 hộ gia đình tổ dân phố Thượng Trại | 1 | Tổ dân phố Cẩm La 1 | 193 | 96,5% |
| 2 | Tổ dân phố Thượng Trại | 118 | 59,00% | 63,56% | | | | | |
| 3 | Tổ dân phố An Phong | 90 | 45,00% | 68,89% | Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình tổ dân phố An Phong với toàn bộ 123 hộ gia đình tổ dân phố Cò và toàn bộ 74 hộ gia đình tổ dân phố Dỏ | 2 | Tổ dân phố Cẩm La 2 | 287 | 143,5% |
| 4 | Tổ dân phố Dỏ | 74 | 37,00% | 85,14% | | | | | |
| 5 | Tổ dân phố Cò | 123 | 61,50% | 94,31% | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|----------------------------|----------------|---|--|--|----------------------------------|--------------------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 6 | Tổ dân phố Sấn | 76 | 38,00% | 75,00% | Nhập toàn bộ 76 hộ gia đình tổ dân phố Sấn với toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố Đồi và toàn bộ 89 hộ gia đình tổ dân phố Tân Ấp | 3 | Tổ dân phố Cẩm La 3 | 259 | 129,5% |
| 7 | Tổ dân phố Đồi | 94 | 47,00% | 74,47% | | | | | |
| 8 | Tổ dân phố Tân Ấp | 89 | 44,50% | 84,27% | | | | | |
| 9 | Tổ dân phố Đông | 98 | 49,00% | 66,33% | Nhập toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố Đông và toàn bộ 100 hộ gia đình tổ dân phố Me | 4 | Tổ dân phố Đông Me | 198 | 99,0% |
| 10 | Tổ dân phố Me | 100 | 50,00% | 74,00% | | | | | |
| 11 | Tổ dân phố Trà Thị | 74 | 37,00% | 83,78% | Nhập toàn bộ 74 hộ gia đình tổ dân phố Trà Thị và toàn bộ 104 hộ gia đình tổ dân phố Việt Hùng | 5 | Tổ dân phố Việt Trà | 178 | 89,0% |
| 12 | Tổ dân phố Việt Hùng | 104 | 52,00% | 62,50% | | | | | |
| III | Phường Trung Thành | | | | | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Thanh Tân | 94 | 47,00% | 96,81% | Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình Tổ dân phố Thanh Tân và toàn bộ 267 hộ gia đình tổ dân phố Thanh Xuyên 5 | 1 | Tổ dân phố Thanh Xuyên 5 | 361 | 180,5% |
| 2 | Tổ dân phố Thanh Xuyên 5 | 267 | 133,50% | 93,63% | | | | | |
| 3 | Tổ dân phố Phú Thịnh | 85 | 42,50% | 69,41% | Nhập toàn bộ 85 hộ gia đình Tổ dân phố Phú Thịnh và toàn bộ 374 hộ gia đình tổ dân phố Cẩm Trà | 2 | Tổ dân phố Cẩm Trà | 459 | 229,5% |
| 4 | Tổ dân phố Cẩm Trà | 374 | 187,00% | 63,37% | | | | | |
| B | Thành phố Sông Công | | | | | | | | |
| I | Xã Bình Sơn | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Bá Vân 5 | 62 | 41,33% | 96,77% | Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Bá Vân 5 và 82 hộ gia đình xóm Bá Vân 4 | 1 | Xóm Bá Vân 4 | 144 | 96,0% |
| 2 | Xóm Bá Vân 4 | 82 | 54,67% | 96,34% | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|------------------------|----------------|---|--|---|----------------------------------|---------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 3 | Xóm Kim Long 1 | 66 | 44,00% | 90,91% | Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Kim Long 1 và toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Kim Long 2 | 2 | Xóm Kim Long | 131 | 87,3% |
| 4 | Xóm Kim Long 2 | 65 | 43,33% | 95,38% | | | | | |
| 5 | Xóm Na Vùng | 70 | 46,67% | 82,86% | Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Na Vùng và toàn bộ 100 hộ gia đình xóm Đông Hưng | 3 | Xóm Đông Hưng | 170 | 113,3% |
| 6 | Xóm Đông Hưng | 100 | 66,67% | 82,00% | | | | | |
| C | Huyện Phú Lương | | | | | | | | |
| I | Xã Yên Đỗ | | | | | | | | |
| 1 | Xóm An Thắng | 55 | 36,67% | 67,27% | Nhập toàn bộ 55 hộ gia đình xóm An Thắng và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Cây Khế | 1 | Xóm An Khế | 129 | 86% |
| 2 | Xóm Cây Khế | 74 | 49,33% | 58,00% | | | | | |
| II | Xã Yên Ninh | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Ba Hộ | 31 | 20,67% | 93,32% | Nhập toàn bộ 31 hộ gia đình xóm Ba Hộ và toàn bộ 210 hộ gia đình xóm Đồng Danh | 1 | Xóm Đồng Danh | 241 | 160,7% |
| 2 | Xóm Đồng Danh | 210 | 140,00% | 70,47% | | | | | |
| III | Xã Phú Đô | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Na Sàng | 30 | 20,00% | 76,67% | Nhập toàn bộ 30 hộ gia đình xóm Na Sàng và toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Phú Thọ | 1 | Xóm Phú Thọ | 84 | 56,0% |
| 2 | Xóm Phú Thọ | 54 | 36,00% | 77,78% | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|-----------------------|----------------|---|--|---|----------------------------------|----------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| D | Huyện Võ Nhai | | | | | | | | |
| I | Xã Phương Giao | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Phương Đông | 63 | 42,00% | 66,67% | Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Phương Đông và 82 hộ gia đình xóm Phù Trì | 1 | Xóm Phù Trì | 145 | 96,7% |
| 2 | Xóm Phù Trì | 82 | 54,67% | 81,71% | | | | | |
| 3 | Xóm Là Mè | 34 | 22,67% | 100,0% | Nhập toàn bộ 34 hộ gia đình xóm Là Mè; 56 hộ gia đình xóm Cao; 35 hộ gia đình xóm Bàn | 2 | Xóm Cao Bàn | 125 | 83,3% |
| 4 | Xóm Cao | 56 | 37,33% | 69,64% | | | | | |
| 5 | Xóm Bàn | 35 | 23,33% | 97,14% | | | | | |
| 6 | Xóm Làng Hang | 49 | 32,67% | 63,26% | Nhập toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Làng Hang; 62 hộ gia đình xóm Là Khoan | 3 | Xóm Đồng Nhất | 111 | 74,0% |
| 7 | Xóm Là Khoan | 62 | 41,33% | 98,39% | | | | | |
| II | Xã Tràng Xá | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Đồng Tác | 37 | 46,00% | 94,59% | Nhập toàn bộ 66 hộ dân xóm Đồng Bài và 37 hộ gia đình xóm Đồng Tác | 1 | Xóm Đồng Bài | 103 | 68,7% |
| 2 | Xóm Đồng Bài | 66 | 44,00% | 71,21% | | | | | |
| III | Xã Thượng Nung | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Tân Thành | 62 | 41,33% | 72,58% | Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình của xóm Tân Thành và 43 hộ gia đình của xóm Lũng Hoài | 1 | Xóm Tân Thành | 105 | 70,0% |
| 2 | Xóm Lũng Hoài | 43 | 28,67% | 76,74% | | | | | |
| 3 | Xóm An Thành | 82 | 54,67% | 82,93% | Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình của xóm An Thành và 64 hộ gia đình của xóm Lục Thành | 2 | Xóm An Thành | 146 | 97,3% |
| 4 | Xóm Lục Thành | 64 | 42,67% | 73,44% | | | | | |
| 5 | Xóm Lũng Luông | 118 | 78,67% | 77,97% | Nhập toàn bộ 118 hộ gia đình của xóm Lũng Luông và 42 hộ gia đình của xóm Lũng Cà | 3 | Xóm Lũng Luông | 160 | 106,7% |
| 6 | Xóm Lũng Cà | 42 | 28,00% | 83,33% | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|--------------------------|----------------|---|--|--|----------------------------------|--------------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| IV | Xã Liên Minh | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Nho | 117 | 78,00% | 55,55% | Nhập toàn bộ 117 hộ gia đình xóm Nho và toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Khuân Đă | 1 | Xóm Nho - Khuân Đă | 162 | 108,0% |
| 2 | Xóm Khuân Đă | 45 | 30,00% | 64,44% | | | | | |
| V | Xã Thần Xa | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Hạ Sơn Tây | 41 | 27,33% | 80,49% | Nhập toàn bộ 41 hộ gia đình của xóm Hạ Sơn Tây và toàn bộ 82 hộ gia đình của xóm Hạ Sơn Dao | 1 | Xóm Hạ Sơn | 123 | 82,0% |
| 2 | Xóm Hạ Sơn Dao | 82 | 54,67% | 59,76% | | | | | |
| 3 | Xóm Ngọc Sơn I | 65 | 43,33% | 53,85% | Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình của xóm Ngọc Sơn I và toàn bộ 48 hộ gia đình của xóm Ngọc Sơn II | 2 | Xóm Ngọc Sơn | 113 | 75,3% |
| 4 | Xóm Ngọc Sơn II | 48 | 32,00% | 66,67% | | | | | |
| E | Huyện Đại Từ | | | | | | | | |
| I | Thị trấn Hùng Sơn | | | | | | | | |
| 1 | TDP Hàm Rồng | 160 | 80,00% | 82,50% | Nhập toàn bộ 160 hộ gia đình TDP Hàm Rồng với 158 hộ gia đình TDP Liên Sơn | 1 | TDP Hàm Rồng | 318 | 159,0% |
| 2 | TDP Liên Sơn | 158 | 79,00% | 69,62% | | | | | |
| 3 | TDP Cầu Thông 1 | 135 | 67,50% | 76,30% | Nhập toàn bộ 135 hộ gia đình TDP Cầu Thông 1 với 109 hộ gia đình TDP Cầu Thông 2 | 2 | TDP Cầu Thông | 244 | 122,0% |
| 4 | TDP Cầu Thông 2 | 109 | 54,50% | 81,65% | | | | | |
| 5 | TDP Sơn Tập 2 | 142 | 71,00% | 77,46% | Nhập toàn bộ 142 hộ gia đình TDP Sơn Tập 2 với 218 hộ gia đình TDP Sơn Tập 3 | 3 | TDP Sơn Tập | 360 | 180,0% |
| 6 | TDP Sơn Tập 3 | 218 | 109,00% | 80,73% | | | | | |
| 7 | TDP Bàn Cờ | 117 | 58,50% | 81,20% | Nhập toàn bộ 117 hộ gia đình TDP Bàn Cờ và TDP 182 hộ gia đình TDP Bàn Cờ 2 | 4 | TDP Bàn Cờ | 299 | 149,5% |
| 8 | TDP Bàn Cờ 2 | 182 | 91,00% | 79,67% | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|-------------------|----------------|---|--|--|----------------------------------|---------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| II | Xã Khôi Kỳ | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Gò Vai | 69 | 46,00% | 76,81% | Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình xóm Gò Vai và toàn bộ 153 hộ gia đình xóm Hoà Bình | 1 | Xóm Hoà Bình | 222 | 148,0% |
| 2 | Xóm Hoà Bình | 153 | 102,00% | 100,00% | | | | | |
| 3 | Xóm Gò Gia | 75 | 50,00% | 81,33% | Nhập toàn bộ 75 hộ gia đình xóm Gò Gia và toàn bộ 75 hộ gia đình xóm Đồng Mè | 2 | Xóm Đồng Mè | 150 | 100,0% |
| 4 | Xóm Đồng Mè | 75 | 50,00% | 84,00% | | | | | |
| 5 | Xóm Chùa | 112 | 74,67% | 100,00% | Nhập toàn bộ 112 hộ gia đình xóm Chùa và toàn bộ 83 hộ gia đình xóm Phú Nghĩa | 3 | Xóm Phú Nghĩa | 195 | 130,0% |
| 6 | Phú Nghĩa | 83 | 55,33% | 74,70% | | | | | |
| 7 | Xóm Gò Miêu | 101 | 67,33% | 100,00% | Nhập toàn bộ 91 hộ gia đình xóm Cuồn Cờ và toàn bộ 101 hộ gia đình xóm Gò Miêu | 4 | Xóm Cuồn Cờ | 192 | 128,0% |
| 8 | Xóm Cuồn Cờ | 91 | 60,67% | 100,00% | | | | | |
| 9 | Xóm Gò Chòi | 104 | 69,33% | 100,00% | Nhập toàn bộ 104 hộ gia đình xóm Gò Chòi và toàn bộ 80 hộ gia đình xóm La Phác | 5 | Xóm La Phác | 184 | 122,7% |
| 10 | Xóm La Phác | 80 | 53,33% | 81,25% | | | | | |
| 11 | Xóm Bãi Chè | 96 | 64,00% | 100,00% | Nhập toàn bộ 96 hộ gia đình xóm Bãi Chè và toàn bộ 96 hộ gia đình xóm Gò Lá | 6 | Xóm Gò Lá | 192 | 128,0% |
| 12 | Xóm Gò Lá | 96 | 64,00% | 95,83% | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|----------------------|----------------|---|--|---|----------------------------------|----------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 13 | Xóm Đồng Hoan | 95 | 63,33% | 84,21% | Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Đồng Hoan và toàn bộ 86 hộ gia đình xóm Sơn Mè | 7 | Xóm Sơn Mè | 181 | 120,7% |
| 14 | Xóm Sơn Mè | 86 | 57,33% | 81,40% | | | | | |
| III | Xã Bình Thuận | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Văn Khúc 10 | 136 | 90,67% | 92,64% | Nhập toàn bộ 136 hộ gia đình xóm Văn Khúc 10 và toàn bộ 130 hộ gia đình xóm Văn Khúc 11 | 1 | Xóm Văn Khúc | 266 | 177,3% |
| 2 | Xóm Văn Khúc 11 | 130 | 86,67% | 90,00% | | | | | |
| 3 | Xóm Tiến Thành | 109 | 72,67% | 87,15% | Nhập toàn bộ 109 hộ gia đình xóm Tiến Thành và toàn bộ 126 hộ gia đình xóm Tiến Thành 1 | 2 | Xóm Tiến Thành | 235 | 156,7% |
| 4 | Xóm Tiến Thành 1 | 126 | 84,00% | 88,09% | | | | | |
| IV | Xã Mỹ Yên | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Đồng Cạn | 87 | 58,00% | 82,76% | Nhập toàn bộ 87 hộ gia đình xóm Đồng Cạn và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Trại Cọ | 1 | Xóm Trung Tâm | 161 | 107,3% |
| 2 | Xóm Trại Cọ | 74 | 49,33% | 91,89% | | | | | |
| 3 | Xóm La Hang | 73 | 48,67% | 73,97% | Nhập toàn bộ 73 hộ gia đình xóm La Hang và toàn bộ 95 hộ gia đình xóm La Vương | 2 | Xóm Đồng La | 168 | 112,0% |
| 4 | Xóm La Vương | 95 | 63,33% | 84,21% | | | | | |
| V | Xã Tân Thái | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Đồng Đăng | 116 | 77,33% | 100,00% | Nhập toàn bộ 116 hộ dân xóm Đồng Đăng và 120 hộ gia đình xóm Yên Thái | 1 | Xóm Đồng Thái | 236 | 157,3% |
| 2 | Xóm Yên Thái | 120 | 80,00% | 100,00% | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | | |
|---|------------------|----------------|---|--|---|----------------------------------|---------------|----------------|---|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Tỷ lệ cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý (%) | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| VI | Xã Cát Nê | | | | | | | | |
| 1 | Xóm Gò Châu | 68 | 45,33% | 85,29% | Nhập toàn bộ 68 hộ gia đình xóm Gò Châu và toàn bộ 103 hộ gia đình xóm Đồng Gốc | 1 | Xóm Đồng Gốc | 171 | 114,0% |
| 2 | Xóm Đồng Gốc | 103 | 68,67% | 96,12% | | | | | |
| 3 | Xóm La Lang | 63 | 42,00% | 87,30% | Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình xóm La Lang và toàn bộ 77 hộ gia đình xóm Nương Cao | 2 | Xóm Nương Cao | 140 | 93,3% |
| 4 | Xóm Nương Cao | 77 | 51,33% | 88,31% | | | | | |
| 5 | Xóm La Vĩnh | 66 | 44,00% | 75,76% | Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm La Vĩnh và toàn bộ 122 hộ gia đình xóm Đồng Phú | 3 | Xóm Đồng Phú | 188 | 125,3% |
| 6 | Xóm Đồng Phú | 122 | 81,33% | 87,70% | | | | | |

Số xóm, tổ dân phố thực hiện sáp nhập đợt này (phải sáp nhập và khuyến khích)

93

Số xóm, tổ dân phố thuộc diện phải sáp nhập:

45

Số xóm, tổ dân phố thuộc diện khuyến khích sáp nhập đợt này:

48

Số xóm, tổ dân phố mới sau khi thực hiện sáp nhập:

45

Số xóm, tổ dân phố giảm sau khi thực hiện sáp nhập:

48

Số xóm, tổ dân phố sau khi thực hiện sáp nhập vẫn chưa đảm bảo 100% tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định:

18

(Tuy nhiên, quy định hiện hành không yêu cầu các xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập phải đảm bảo 100% số hộ gia đình theo quy định)



Phụ lục II

Danh sách tổ dân phố đề nghị đổi tên

(Kèm theo Tờ trình số **97** /TTr-UBND ngày **19** tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

| STT | Xóm, tổ dân phố trước khi đổi tên | Tổng số hộ gia đình | Tỷ lệ hộ gia đình nhất trí đổi tên xóm, tổ dân phố (%) | Xóm, tổ dân phố sau khi đổi tên | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------------|---------------------|--|---------------------------------|----------|
| <i>I</i> | <i>2</i> | | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> |
| A | Thành phố Phổ Yên | | | | |
| I | Phường Đông Cao | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Rùa | 153 | 75,16% | Tổ dân phố Quan Rùa | |
| II | Phường Tiên Phong | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Ao Cả | 120 | 87,50% | Tổ dân phố Cổ Pháp 1 | |
| 2 | Tổ dân phố Kết Hợp | 121 | 97,52% | Tổ dân phố Cổ Pháp 2 | |
| III | Phường Thuận Thành | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Lai 1 | 101 | 61,39% | Tổ dân phố Triều Lai 1 | |
| 2 | Tổ dân phố Lai 2 | 119 | 73,95% | Tổ dân phố Triều Lai 2 | |
| TỔNG CỘNG | | | | 5 tổ dân phố | |



Phụ lục III

Danh sách xóm thuộc trường hợp đặc thù theo quy định
(Kèm theo Tờ trình số **97** /TTr-UBND ngày **19** tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

| TT | Tên xóm | Số hộ gia đình | Lý do đặc thù |
|------------------|--|----------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Xóm Cao Biền, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | 51 | Xóm Cao Biền được xác định là trường hợp đặc thù, không phải thực hiện sáp nhập do đây là xóm vùng cao thuộc xã Phú Thượng, có địa hình bị chia cắt phức tạp, vị trí nằm biệt lập: Phía Đông giáp với xóm Khuân Bồng, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; phía Bắc bị chia cắt bởi các dãy núi cao của xóm Thâm Xi, xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; phía Tây giáp xã Vũ Chấn, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; phía Nam bị chia cắt bởi dãy núi đá vôi thuộc xóm Nà Kháo và xóm Na Phải, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Đường đi vào xóm có 02 con đường: Đường gần nhất từ trung tâm xã đến trung tâm xóm là 16km đi qua thôn Khuân Bồng, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đường thứ hai đi từ trung tâm xã dọc quốc lộ 1B qua xã La Hiên, Cúc Đường đến xóm Cao Sơn, xã Vũ Chấn của huyện Võ Nhai đi vào là 60km Khoảng cách từ đầu xóm đến cuối xóm dài 12km. Địa hình của xóm Cao Biền chủ yếu là đồi, núi cao, giao thông đi lại khó khăn, trên đường có các khe suối chia cắt. Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng hoàn toàn. 100% hộ dân trong xóm là dân tộc Dao cư trú lâu đời, có phong tục, tập quán riêng biệt. Số hộ nghèo của xóm Cao Biền năm 2023 là 15/30 tổng số hộ nghèo của xã Phú Thượng. |
| TỔNG CỘNG | | 1 xóm | |



Phụ lục IV

DANH SÁCH CÁC XÓM, TỔ DÂN PHỐ CHƯA THỰC HIỆN SÁP NHẬP

(Kèm theo Tờ trình số 97 /TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | Tỷ lệ đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định (%) | Số hộ còn thiếu so với tiêu chuẩn | Số hộ còn thiếu để không thuộc diện sáp nhập | Nguyên nhân chưa thực hiện sáp nhập | Thời gian dự kiến thực hiện sáp nhập | Ghi chú |
|----|-----------------------|-------------------|---|-----------------------------------|--|-------------------------------------|--|---|
| A | Thành phố Thái Nguyên | | | | | | | |
| I | Cao Ngạn | | | | | | | |
| 1 | 1 | Xóm Làng Vàng | 74 | 49,33% | 76 | 1 | Đã thực hiện quy trình sáp nhập nhưng số cử tri chưa đảm bảo trên 50% đồng ý sáp nhập | Đợt 2/2026 |
| 2 | 2 | Xóm Tân Thành | 44 | 29,33% | 106 | 31 | | Đợt 2/2026 |
| B | Thành phố Sông Công | | | | | | | |
| I | Phường Phố Cò | | | | | | | |
| 3 | 1 | Tổ dân phố 4A | 98 | 49,00% | 102 | 2 | Tổ dân phố 4A có Dự án khu dân cư số 1 với diện tích 4,6 ha, quy mô dân số từ 800 đến 1.000 người. Dự án đã được lập quy hoạch và triển khai trong giai đoạn 2025 - 2030. | Được quy hoạch |
| 4 | 2 | Tổ dân phố Việt Đ | 88 | 44,00% | 112 | 12 | TDP Việt Đức có dự án khu dân cư Thống Nhất đang triển khai thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng có diện tích 6,98ha, quy mô dân số từ 1.000 đến 1.200 người. | Được quy hoạch |
| II | Xã Bá Xuyên | | | | | | | |
| 5 | 1 | Xóm Chung Na | 71 | 47,33% | 79 | 4 | Xóm Chung Na có Dự án khu nhà ở số 3 Bá Xuyên với diện tích 16,16 ha, quy mô dân số từ 3.600 đến 3.800 người. Dự án đã được lập quy hoạch và triển khai trong giai đoạn 2025-2030 | Được quy hoạch |
| C | Huyện Võ Nhai | | | | | | | |
| I | Xã Tràng Xá | | | | | | | |
| 6 | 1 | Xóm Đồng Danh | 53 | 35,33% | 97 | 22 | Xóm nằm biệt lập tại 1 khu vực riêng (nếu như sáp nhập với xóm Lò Gạch thì 02 xóm cách nhau 1 cánh đồng, khoảng cách từ đầu xóm đến cuối xóm sau khi sáp nhập khoảng 4km, khó khăn trong công tác quản lý, nắm bắt tình hình, tuyên truyền và tổ chức họp xóm tại cơ sở. Đã quy hoạch khu dân cư, dự kiến năm 2025 sẽ đảm bảo số hộ theo quy định. | Được quy hoạch |
| 7 | 2 | Xóm Là Đông | 63 | 42,00% | 87 | 12 | Khoảng cách địa lý không phù hợp để sáp nhập với các xóm còn lại là xóm Mỏ Đình hoặc xóm Thắng Lợi (đối với xóm Mỏ Đình thì khoảng cách từ đầu xóm đến cuối xóm khoảng 6km; đối với xóm Thắng Lợi đã thực hiện sáp nhập ở giai đoạn trước); Phong tục tập quán của xóm khác với các xóm khác (xóm Là Đông là người dân bản địa, xóm Mỏ Đình chủ yếu người dân từ Hưng Yên lên làm ăn và sinh sống). | Đề nghị hướng đặc thù |
| II | Xã Thần Xa | | | | | | | |
| 8 | 1 | Xóm Thượng Kim | 36 | 24,0% | 114 | 39 | Phía Bắc giáp xóm Xuyên Sơn, phía Tây giáp xóm Tân Kim (cách 10km đường rừng), phía Đông giáp xã Sàng Mộc; 100% số hộ là dân tộc Dao, trên 32 % là hộ nghèo, đời sống kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trình độ dân trí thấp, dân cư phân bố không đồng đều sống rải rác ở các thung lũng; hộ xa nhất cách trung tâm xóm 4km, đi bộ trên 1 giờ đồng hồ mới tới nơi. Do địa bàn rộng, giao thông không thuận lợi nên khó khăn trong việc tổ chức họp dân; nhân sự xóm trình độ chưa đáp ứng được công việc. Xóm chưa thông tin liên lạc được bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng. | Đề nghị hướng đặc thù, không thực hiện sáp nhập |

| | | | | | | | | | |
|------------|---|--------------------------|----|--------|-----|----|---|------------|---|
| D | | Huyện Đồng Hỷ | | | | | | | |
| I | | XÃ QUANG SƠN | | | | | | | |
| 9 | 1 | Xóm Lân Dăm | 22 | 14,67% | 128 | 53 | Đã thực hiện quy trình sáp nhập nhưng số cử tri chưa đảm bảo trên 50% đồng ý sáp nhập | Đợt 2/2026 | |
| II | | XÃ CÂY THỊ | | | | | | | |
| 10 | 1 | Xóm Khe Cạn | 65 | 43,33% | 85 | 10 | Là xóm 100% đồng bào dân tộc Dao, ở vùng sâu của xã, là xóm đặc biệt khó khăn, địa hình chia cắt, dân cư ở không tập trung, xóm chia làm 4 ngõ nhỏ, dân ở giáp rừng, phía đông xóm giáp xã Hợp Tiến –Đồng Hỷ, Phía Tây xóm giáp xã Liên Minh-Võ Nai, đường vào xóm chỉ có 1 con đường duy nhất từ cụm trường tiểu học đi vào. Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng sóng điện thoại, do vùng lũng. (Là trường hợp xóm đặc thù theo quy định tại điểm 2 điều 7 Thông tư 14/2018/TT-BNV) | | Đề nghị hưởng đặc thù, không thực hiện sáp nhập |
| 11 | 2 | Xóm Suối Găng | 57 | 38,00% | 93 | 18 | Là xóm 90% đồng bào dân tộc Dao, là xóm đặc biệt khó khăn từ năm 2021, địa hình chia cắt, dân cư ở không tập trung, xóm chia làm 5 ngõ nhỏ, dân ở giáp rừng. Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng sóng điện thoại, do vùng lũng. (Là trường hợp xóm đặc thù theo quy định tại điểm 2 điều 7 Thông tư 14/2018/TT-BNV) | | |
| III | | XÃ HỢP TIẾN | | | | | | | |
| 12 | 1 | Xóm Đèo Hanh | 72 | 48,00% | 78 | 3 | Là xóm phía tây của xã có địa bàn trải dài dọc theo trục quốc lộ 17, phía bắc bị chắn bởi hệ thống núi ngăn me, phía tây giáp với xóm cầu đả xã Tân Lợi, phía đông và nam giáp xóm cao phong (Xóm Đèo Hanh 100% dân tộc Kinh, xóm cao phong là xóm 100% đồng bào người Dao sinh sống; quá trình sinh hoạt không đồng thuận giữa đồng bào dao và kinh); năm 2018 đã tổ chức sáp nhập nhưng số cử tri chưa đảm bảo trên 50% đồng ý sáp nhập. (Là trường hợp xóm đặc thù theo quy định tại điểm 2 điều 7 Thông tư 14/2018/TT-BNV) | | Đề nghị hưởng đặc thù |
| IV | | XÃ VĂN LĂNG | | | | | | | |
| 13 | 1 | Xóm Khe Hai | 33 | 22,00% | 117 | 42 | Là xóm vùng cao thuộc xã Văn Lăng địa hình bị chia cắt. Phía Bắc giáp xã Quảng Chu huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn; phía nam giáp xóm Văn Lăng, Bản Tền cách nhiều suối, đồi núi; phía đông giáp xóm Bản Tền cách đồi núi đường đi lại khó khăn; phía tây giáp xóm Liên Phương bị chia cắt bởi dòng sông Cầu. Địa hình của xóm nằm tách biệt, qua cầu xa với các xóm khác, bị chia cách bởi các khe suối và đồi núi; Một số khu vực trong xóm không thể liên lạc thông tin được bằng điện thoại do bị đồi núi che khuất. (Là trường hợp xóm đặc thù theo quy định tại điểm 2 điều 7 Thông tư 14/2018/TT-BNV) | Đợt 2/2026 | Đề nghị hưởng đặc thù |
| E | | Huyện Đại Từ | | | | | | | |
| I | | Thị trấn Hùng Sơn | | | | | | | |
| 14 | 1 | TDP Gò Vầu | 85 | 42,50% | 115 | 15 | do tổ dân phố có vị trí địa lý độc lập, nằm tách biệt với các tổ dân phố khác, không thuận tiện cho việc đi lại, sinh hoạt cộng đồng với các tổ dân phố khác; liền kề với khu vực được quy hoạch làm khu đô thị Hoàng Gia | | Được quy hoạch |
| II | | Thị trấn Quân Chu | | | | | | | |
| 15 | 1 | Tổ dân phố số 5 | 98 | 49,00% | 102 | 2 | Nằm trong quy hoạch khu dân cư, quy hoạch cụm công nghiệp và định hướng phát triển du lịch sinh thái, do vậy chưa thực hiện sắp xếp, sáp nhập | | Được quy hoạch |
| 16 | 2 | Tổ dân phố Vang | 86 | 43,00% | 114 | 14 | | | |
| 17 | 3 | Tổ dân phố Thống Nhất | 93 | 46,50% | 107 | 7 | | | |
| 18 | 4 | TDP Tân Tiến | 92 | 46,00% | 108 | 8 | | | |

| F | | Huyện Phú Bình | | | | | | |
|----|---|----------------|----|--------|----|---|---|-----------------------|
| I | | Xã Bàn Đạt | | | | | | |
| 19 | 1 | Xóm Phú Lợi | 72 | 48,00% | 78 | 3 | Xóm Phú Lợi là xóm dân tộc Kinh, xóm Đá Bạc 100% là đồng bào dân tộc thiểu số có phong tục tập quán khác nhau nếu sáp nhập gây khó khăn trong việc sinh hoạt chung; đối với xóm còn lại do địa hình giữa các xóm bị chia cắt bởi dãy núi, cánh đồng Lầy, giao thông đi lại khó khăn; khoảng cách giữa 2 hộ gia đình xa. Với khoảng cách và địa lý như vậy không thể sáp nhập xóm Phú Lợi vào các xóm còn lại, gây khó khăn cho công tác quản lý dân cư. | Đề nghị hưởng đặc thù |
| II | | Xã Hà Châu | | | | | | |
| 20 | 1 | Xóm Thừa Gia | 74 | 49,33% | 76 | 1 | Xóm Thừa Gia liền kề với 2 xóm Đắc Trung và xóm Trầm Hương. Tại địa bàn xã đã được quy hoạch cụm công nghiệp Hà Châu 1, do đó xóm Thừa Gia bị chia cách với các xóm khác bởi cụm công nghiệp này, nên có vị trí biệt lập, không thể thực hiện sáp nhập với các xóm liền kề. | Được quy hoạch |

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31
tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của
thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31
tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của
thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên về việc sáp nhập xóm, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh
Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến
thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sáp nhập 93 xóm, tổ dân phố để thành lập 45 xóm, tổ dân phố tại các
xã, phường thuộc 05 huyện, thành phố: Phổ Yên, Sông Công, Phú Lương, Võ Nhai,
Đại Từ (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Đổi tên 05 tổ dân phố tại 03 phường: Đông Cao, Tiên Phong, Thuận Thành
thuộc thành phố Phổ Yên (có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1, Điều 2 triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIV, Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường có tên tại Điều 1, Điều 2;
- Báo Thái Nguyên; Đài PT-TH Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

DANH SÁCH XÓM, TỔ DÂN PHỐ THỰC HIỆN SÁP NHẬP

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIV)*

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | |
|---|---|----------------|---|----------------------------------|--------------------------|----------------|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| A | Thành phố Phổ Yên | | | | | |
| I | Phường Đắc Sơn | | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Đắp 1 | 90 | Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình tổ dân phố Đắp 1 và toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố Đắp 2 | 1 | Tổ dân phố Đắp 2 | 217 |
| 2 | Tổ dân phố Đắp 2 | 127 | | | | |
| 3 | Tổ dân phố Hưng Thịnh 1 | 95 | Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình tổ dân phố Hưng Thịnh 1 và toàn bộ 88 hộ gia đình tổ dân phố Hưng Thịnh 2 | 2 | Tổ dân phố Hưng Thịnh | 183 |
| 4 | Tổ dân phố Hưng Thịnh 2 | 88 | | | | |
| 5 | Tổ dân phố Đầm 1 | 79 | Nhập toàn bộ 79 hộ gia đình tổ dân phố Đầm 1 và toàn bộ 107 hộ gia đình tổ dân phố Đầm 2 | 3 | Tổ dân phố Đầm | 186 |
| 6 | Tổ dân phố Đầm 2 | 107 | | | | |
| | Sau sáp nhập, phường Đắc Sơn còn 18 tổ dân phố | | | | | |
| II | Phường Đông Cao | | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Thành | 75 | Nhập toàn bộ 75 hộ gia đình tổ dân phố Thành và toàn bộ 118 hộ gia đình tổ dân phố Thượng Trại | 1 | Tổ dân phố Cẩm La 1 | 193 |
| 2 | Tổ dân phố Thượng Trại | 118 | | | | |
| 3 | Tổ dân phố An Phong | 90 | Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình tổ dân phố An Phong với toàn bộ 123 hộ gia đình tổ dân phố Cò và toàn bộ 74 hộ gia đình tổ dân phố Dỏ | 2 | Tổ dân phố Cẩm La 2 | 287 |
| 4 | Tổ dân phố Dỏ | 74 | | | | |
| 5 | Tổ dân phố Cò | 123 | | | | |
| 6 | Tổ dân phố Sắn | 76 | Nhập toàn bộ 76 hộ gia đình tổ dân phố Sắn với toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố Đồi và toàn bộ 89 hộ gia đình tổ dân phố Tân Ấp | 3 | Tổ dân phố Cẩm La 3 | 259 |
| 7 | Tổ dân phố Đồi | 94 | | | | |
| 8 | Tổ dân phố Tân Ấp | 89 | | | | |
| 9 | Tổ dân phố Đông | 98 | Nhập toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố Đông và toàn bộ 100 hộ gia đình tổ dân phố Me | 4 | Tổ dân phố Đông Me | 198 |
| 10 | Tổ dân phố Me | 100 | | | | |
| 11 | Tổ dân phố Trà Thị | 74 | Nhập toàn bộ 74 hộ gia đình tổ dân phố Trà Thị và toàn bộ 104 hộ gia đình tổ dân phố Việt Hùng | 5 | Tổ dân phố Việt Trà | 178 |
| 12 | Tổ dân phố Việt Hùng | 104 | | | | |
| | Sau sáp nhập, phường Đông Cao còn 13 tổ dân phố | | | | | |
| III | Phường Trung Thành | | | | | |
| 1 | Tổ dân phố Thanh Tân | 94 | Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình Tổ dân phố Thanh Tân và toàn bộ 267 hộ gia đình tổ dân phố Thanh Xuyên 5 | 1 | Tổ dân phố Thanh Xuyên 5 | 361 |
| 2 | Tổ dân phố Thanh Xuyên 5 | 267 | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | |
|---|--|----------------|--|----------------------------------|--------------------|----------------|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 3 | Tổ dân phố Phú Thịnh | 85 | Nhập toàn bộ 85 hộ gia đình Tổ dân phố Phú Thịnh và toàn bộ 374 hộ gia đình tổ dân phố Cẩm Trà | 2 | Tổ dân phố Cẩm Trà | 459 |
| 4 | Tổ dân phố Cẩm Trà | 374 | | | | |
| | Sau sáp nhập, phường Trung Thành còn 12 tổ dân phố | | | | | |
| B | Thành phố Sông Công | | | | | |
| I | Xã Bình Sơn | | | | | |
| 1 | Xóm Bá Vân 5 | 62 | Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Bá Vân 5 và 82 hộ gia đình xóm Bá Vân 4 | 1 | Xóm Bá Vân 4 | 144 |
| 2 | Xóm Bá Vân 4 | 82 | | | | |
| 3 | Xóm Kim Long 1 | 66 | Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Kim Long 1 và toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Kim Long 2 | 2 | Xóm Kim Long | 131 |
| 4 | Xóm Kim Long 2 | 65 | | | | |
| 5 | Xóm Na Vùng | 70 | Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Na Vùng và toàn bộ 100 hộ gia đình xóm Đông Hưng | 3 | Xóm Đông Hưng | 170 |
| 6 | Xóm Đông Hưng | 100 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Bình Sơn còn 22 xóm | | | | | |
| C | Huyện Phú Lương | | | | | |
| I | Xã Yên Đỗ | | | | | |
| 1 | Xóm An Thắng | 55 | Nhập toàn bộ 55 hộ gia đình xóm An Thắng và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Cây Khế | 1 | Xóm An Khế | 129 |
| 2 | Xóm Cây Khế | 74 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Yên Đỗ còn 15 xóm | | | | | |
| II | Xã Yên Ninh | | | | | |
| 1 | Xóm Ba Hộ | 31 | Nhập toàn bộ 31 hộ gia đình xóm Ba Hộ và toàn bộ 210 hộ gia đình xóm Đồng Danh | 1 | Xóm Đồng Danh | 241 |
| 2 | Xóm Đồng Danh | 210 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Yên Ninh còn 13 xóm | | | | | |
| III | Xã Phú Đô | | | | | |
| 1 | Xóm Na Sàng | 30 | Nhập toàn bộ 30 hộ gia đình xóm Na Sàng và toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Phú Thọ | 1 | Xóm Phú Thọ | 84 |
| 2 | Xóm Phú Thọ | 54 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Phú Đô còn 13 xóm | | | | | |
| D | Huyện Võ Nhai | | | | | |
| I | Xã Phương Giao | | | | | |
| 1 | Xóm Phương Đông | 63 | Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Phương Đông và 82 hộ gia đình xóm Phú Trì | 1 | Xóm Phú Trì | 145 |
| 2 | Xóm Phú Trì | 82 | | | | |
| 3 | Xóm Là Mè | 34 | Nhập toàn bộ 34 hộ gia đình xóm Là Mè; 56 hộ gia đình xóm Cao; 35 hộ gia đình xóm Bàn | 2 | Xóm Cao Bàn | 125 |
| 4 | Xóm Cao | 56 | | | | |
| 5 | Xóm Bàn | 35 | | | | |
| 6 | Xóm Làng Hang | 49 | Nhập toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Làng Hang; 62 hộ gia đình xóm Là Khoan | 3 | Xóm Đồng Nhất | 111 |
| 7 | Xóm Là Khoan | 62 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Phương Giao còn 09 xóm | | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | |
|---|---|----------------|--|----------------------------------|--------------------|----------------|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| II | Xã Trảng Xá | | | | | |
| 1 | Xóm Đồng Tác | 37 | Nhập toàn bộ 66 hộ dân xóm Đồng Bài và 37 hộ gia đình xóm Đồng Tác | 1 | Xóm Đồng Bài | 103 |
| 2 | Xóm Đồng Bài | 66 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Trảng Xá còn 17 xóm | | | | | |
| III | Xã Thượng Nung | | | | | |
| 1 | Xóm Tân Thành | 62 | Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình của xóm Tân Thành và 43 hộ gia đình của xóm Lũng Hoài | 1 | Xóm Tân Thành | 105 |
| 2 | Xóm Lũng Hoài | 43 | | | | |
| 3 | Xóm An Thành | 82 | Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình của xóm An Thành và 64 hộ gia đình của xóm Lục Thành | 2 | Xóm An Thành | 146 |
| 4 | Xóm Lục Thành | 64 | | | | |
| 5 | Xóm Lũng Luông | 118 | Nhập toàn bộ 118 hộ gia đình của xóm Lũng Luông và 42 hộ gia đình của xóm Lũng Cà | 3 | Xóm Lũng Luông | 160 |
| 6 | Xóm Lũng Cà | 42 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Thượng Nung còn 04 xóm | | | | | |
| IV | Xã Liên Minh | | | | | |
| 1 | Xóm Nho | 117 | Nhập toàn bộ 117 hộ gia đình xóm Nho và toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Khuân Đă | 1 | Xóm Nho - Khuân Đă | 162 |
| 2 | Xóm Khuân Đă | 45 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Liên Minh còn 08 xóm | | | | | |
| V | Xã Thần Xa | | | | | |
| 1 | Xóm Hạ Sơn Tây | 41 | Nhập toàn bộ 41 hộ gia đình của xóm Hạ Sơn Tây và toàn bộ 82 hộ gia đình của xóm Hạ Sơn Dao | 1 | Xóm Hạ Sơn | 123 |
| 2 | Xóm Hạ Sơn Dao | 82 | | | | |
| 3 | Xóm Ngọc Sơn I | 65 | Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình của xóm Ngọc Sơn I và toàn bộ 48 hộ gia đình của xóm Ngọc Sơn II | 2 | Xóm Ngọc Sơn | 113 |
| 4 | Xóm Ngọc Sơn II | 48 | | | | |
| | Sau sáp nhập, xã Thần Xa còn 07 xóm | | | | | |
| E | Huyện Đại Từ | | | | | |
| I | Thị trấn Hùng Sơn | | | | | |
| 1 | TDP Hàm Rồng | 160 | Nhập toàn bộ 160 hộ gia đình TDP Hàm Rồng với 158 hộ gia đình TDP Liên Sơn | 1 | TDP Hàm Rồng | 318 |
| 2 | TDP Liên Sơn | 158 | | | | |
| 3 | TDP Cầu Thông 1 | 135 | Nhập toàn bộ 135 hộ gia đình TDP Cầu Thông 1 với 109 hộ gia đình TDP Cầu Thông 2 | 2 | TDP Cầu Thông | 244 |
| 4 | TDP Cầu Thông 2 | 109 | | | | |
| 5 | TDP Sơn Tập 2 | 142 | Nhập toàn bộ 142 hộ gia đình TDP Sơn Tập 2 với 218 hộ gia đình TDP Sơn Tập 3 | 3 | TDP Sơn Tập | 360 |
| 6 | TDP Sơn Tập 3 | 218 | | | | |
| 7 | TDP Bàn Cờ | 117 | Nhập toàn bộ 117 hộ gia đình TDP Bàn Cờ và TDP 182 hộ gia đình TDP Bàn Cờ 2 | 4 | TDP Bàn Cờ | 299 |
| 8 | TDP Bàn Cờ 2 | 182 | | | | |
| | Sau sáp nhập, thị trấn Hùng Sơn còn 20 tổ dân phố | | | | | |
| II | Xã Khôi Kỳ | | | | | |
| 1 | Xóm Gò Vai | 69 | Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình xóm Gò Vai và toàn bộ 153 hộ gia đình xóm Hoà Bình | 1 | Xóm Hoà Bình | 222 |
| 2 | Xóm Hoà Bình | 153 | | | | |
| 3 | Xóm Gò Gia | 75 | Nhập toàn bộ 75 hộ gia đình xóm Gò Gia và toàn bộ 75 hộ gia đình xóm Đồng Mè | 2 | Xóm Đồng Mè | 150 |
| 4 | Xóm Đồng Mè | 75 | | | | |

| Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập | | | Phương án sáp nhập xóm, tổ dân phố | Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập | | |
|---|------------------|----------------|---|----------------------------------|----------------|----------------|
| TT | Tên gọi | Số hộ gia đình | | TT | Tên gọi | Số hộ gia đình |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 5 | Xóm Chùa | 112 | Nhập toàn bộ 112 hộ gia đình xóm Chùa và toàn bộ 83 hộ gia đình xóm Phú Nghĩa | 3 | Xóm Phú Nghĩa | 195 |
| 6 | Phú Nghĩa | 83 | | | | |
| 7 | Xóm Gò Miều | 101 | Nhập toàn bộ 91 hộ gia đình xóm Cuốn Cờ và toàn bộ 101 hộ gia đình xóm Gò Miều | 4 | Xóm Cuốn Cờ | 192 |
| 8 | XómCuốn Cờ | 91 | | | | |
| 9 | Xóm Gò Chòi | 104 | Nhập toàn bộ 104 hộ gia đình xóm Gò Chòi và toàn bộ 80 hộ gia đình xóm La Phác | 5 | Xóm La Phác | 184 |
| 10 | Xóm La Phác | 80 | | | | |
| 11 | Xóm Bãi Chè | 96 | Nhập toàn bộ 96 hộ gia đình xóm Bãi Chè và toàn bộ 96 hộ gia đình xóm Gò Lá | 6 | Xóm Gò Lá | 192 |
| 12 | Xóm Gò Lá | 96 | | | | |
| 13 | Xóm Đồng Hoan | 95 | Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Đồng Hoan và toàn bộ 86 hộ gia đình xóm Sơn Mê | 7 | Xóm Sơn Mê | 181 |
| 14 | Xóm Sơn Mê | 86 | | | | |
| Sau sáp nhập, xã Khôi Kỳ còn 12 xóm | | | | | | |
| III | Xã Bình Thuận | | | | | |
| 1 | Xóm Văn Khúc 10 | 136 | Nhập toàn bộ 136 hộ gia đình xóm Văn Khúc 10 và toàn bộ 130 hộ gia đình xóm Văn Khúc 11 | 1 | Xóm Văn Khúc | 266 |
| 2 | Xóm Văn Khúc 11 | 130 | | | | |
| 3 | Xóm Tiến Thành | 109 | Nhập toàn bộ 109 hộ gia đình xóm Tiến Thành và toàn bộ 126 hộ gia đình xóm Tiến Thành 1 | 2 | Xóm Tiến Thành | 235 |
| 4 | Xóm Tiến Thành 1 | 126 | | | | |
| Sau sáp nhập, xã Bình Thuận còn 15 xóm | | | | | | |
| IV | Xã Mỹ Yên | | | | | |
| 1 | Xóm Đồng Cạn | 87 | Nhập toàn bộ 87 hộ gia đình xóm Đồng Cạn và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Trại Cọ | 1 | Xóm Trung Tâm | 161 |
| 2 | Xóm Trại Cọ | 74 | | | | |
| 3 | Xóm La Hang | 73 | Nhập toàn bộ 73 hộ gia đình xóm La Hang và toàn bộ 95 hộ gia đình xóm La Vương | 2 | Xóm Đồng La | 168 |
| 4 | Xóm La Vương | 95 | | | | |
| Sau sáp nhập, xã Mỹ Yên còn 15 xóm | | | | | | |
| V | Xã Tân Thái | | | | | |
| 1 | Xóm Đồng Đăng | 116 | Nhập toàn bộ 116 hộ dân xóm Đồng Đăng và 120 hộ gia đình xóm Yên Thái | 1 | Xóm Đồng Thái | 236 |
| 2 | Xóm Yên Thái | 120 | | | | |
| Sau sáp nhập, xã Tân Thái còn 08 xóm | | | | | | |
| VI | Xã Cát Nê | | | | | |
| 1 | Xóm Gò Châu | 68 | Nhập toàn bộ 68 hộ gia đình xóm Gò Châu và toàn bộ 103 hộ gia đình xóm Đồng Gốc | 1 | Xóm Đồng Gốc | 171 |
| 2 | Xóm Đồng Gốc | 103 | | | | |
| 3 | Xóm La Lang | 63 | Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình xóm La Lang và toàn bộ 77 hộ gia đình xóm Nương Cao | 2 | Xóm Nương Cao | 140 |
| 4 | Xóm Nương Cao | 77 | | | | |
| 5 | Xóm La Vĩnh | 66 | Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm La Vĩnh và toàn bộ 122 hộ gia đình xóm Đồng Phú | 3 | Xóm Đồng Phú | 188 |
| 6 | Xóm Đồng Phú | 122 | | | | |
| Sau sáp nhập, xã Cát Nê còn 10 xóm | | | | | | |

Phụ lục II
DANH SÁCH TỔ DÂN PHỐ THỰC HIỆN ĐỔI TÊN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIV)

| TT | Tổ dân phố trước khi đổi tên | Tổng số hộ gia đình | Tổ dân phố sau khi đổi tên | Ghi chú |
|------------------|------------------------------|---------------------|----------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| A | Thành phố Phổ Yên | | | |
| I | Phường Đông Cao | | | |
| 1 | Tổ dân phố Rùa | 153 | Tổ dân phố Quan Rùa | |
| II | Phường Tiên Phong | | | |
| 1 | Tổ dân phố Ao Cả | 120 | Tổ dân phố Cỏ Pháp 1 | |
| 2 | Tổ dân phố Kết Hợp | 121 | Tổ dân phố Cỏ Pháp 2 | |
| III | Phường Thuận Thành | | | |
| 1 | Tổ dân phố Lai 1 | 101 | Tổ dân phố Triều Lai 1 | |
| 2 | Tổ dân phố Lai 2 | 119 | Tổ dân phố Triều Lai 2 | |
| TỔNG CỘNG | | | 5 tổ dân phố | |